TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70/2026/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 09 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2026/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Nay là ấp X, xã V, tỉnh Cà Mau)

(Căn cước công dân số 09519600XXXX, cấp ngày 08/4/2021)

- Bị đơn: Anh Ngô Văn N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

(Nay là ấp X, xã V, tỉnh Cà Mau)

(Căn cước công dân số 09509200XXXX, cấp ngày 08/4/2021)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mai T và anh Ngô Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Ngô Văn N đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Ngô Văn N thống nhất giao con chung là cháu Ngô Nhã A, sinh ngày 05 tháng11 năm 2016 và cháu Ngô Trâm A1, sinh ngày 27 tháng 03 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị Mai T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Mai T đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Nhã A, sinh ngày 05 tháng11 năm 2016 và cháu Ngô Trâm A1, sinh ngày 27 tháng 03 năm 2019 nên được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Mai T không yêu cầu anh Ngô Văn N cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

Anh Ngô Văn N được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mai T và anh Ngô Văn N thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

2.4. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mai T tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Mai T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002126 ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được đối trừ. Chị Nguyễn Thị Mai T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhận tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Cà Mau;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 7- Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã V, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Mỹ Xuyên